

Số: /2026/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý và thực hiện
trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý và thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý và thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp,

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên;
- Đoàn Luật sư tỉnh;
- TAND, VKSND các khu vực thuộc tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TT-HN-NK;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương

QUY CHẾ**Phối hợp trong quản lý và thực hiện trợ giúp pháp lý
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý và thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh.

Những nội dung không được quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành tỉnh.

b) Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý gồm: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý và thực hiện trợ giúp pháp lý.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phối hợp, tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý trên địa bàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương và theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất, kịp thời.

4. Hoạt động quản lý và thực hiện trợ giúp pháp lý bảo đảm hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật.

5. Quá trình phối hợp phải bảo đảm bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin theo quy định.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Trong quản lý về trợ giúp pháp lý
 - a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quản lý về trợ giúp pháp lý.
 - b) Phát triển đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý.
 - c) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm.
 - d) Báo cáo, thống kê về công tác trợ giúp pháp lý.
2. Trong thực hiện trợ giúp pháp lý
 - a) Giải thích, cung cấp thông tin về trợ giúp pháp lý.
 - b) Truyền thông về trợ giúp pháp lý.
 - c) Tiếp công dân; giải quyết các vụ việc liên quan đến người được trợ giúp pháp lý.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Thông tin bằng văn bản.
2. Tổ chức các cuộc họp liên ngành.
3. Cung cấp thông tin về nhu cầu trợ giúp pháp lý; cử người phối hợp tiếp công dân; giải quyết những vướng mắc pháp luật liên quan đến người được trợ giúp pháp lý.
4. Tổ chức kiểm tra công tác trợ giúp pháp lý.
5. Các hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 QUẢN LÝ VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Điều 5. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản trong quản lý về trợ giúp pháp lý

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức có liên quan (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương) xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện văn bản trong quản lý về trợ giúp pháp lý.
2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tham gia ý kiến và tổ chức thực hiện văn bản trong quản lý về trợ giúp pháp lý sau khi được ban hành.

Điều 6. Phát triển đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ, cấp lại thẻ, thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các nội dung liên quan đến công tác trợ giúp pháp lý cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ nông cốt thôn, bản, tổ dân phố (tổ trưởng, trưởng thôn bản, người có uy tín) thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm về biên chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức làm việc tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (nếu có).

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí cho hoạt động quản lý về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định; phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, bổ sung các quy định liên quan đến chế độ tài chính trong hoạt động trợ giúp pháp lý bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của tỉnh.

Điều 7. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động trợ giúp pháp lý theo quy định; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động trợ giúp pháp lý theo thẩm quyền.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Điều 8. Báo cáo, thống kê về công tác trợ giúp pháp lý

1. Các cơ quan, đơn vị báo cáo, thống kê việc thực hiện công tác trợ giúp pháp lý gửi Sở Tư pháp trước ngày 05 tháng 11 của năm báo cáo (đối với báo cáo năm), trước ngày 01 tháng 01 năm sau (đối với báo cáo năm chính thức).

2. Sở Tư pháp chủ trì, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, thống kê việc thực hiện công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp trước ngày 10 tháng 11 của năm báo cáo (đối với báo cáo năm), trước ngày 10 tháng 01 năm sau (đối với báo cáo năm chính thức).

Mục 2

THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Điều 9. Giải thích, cung cấp các thông tin về trợ giúp pháp lý

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, đội ngũ cán bộ nông cốt tại cơ sở (già làng, trưởng thôn, bản, người có uy tín, đại diện tổ chức hội tại cơ sở và các thành phần khác) thuộc phạm vi quản lý thực hiện giải thích, thông tin về chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí; giới thiệu người có nhu cầu trợ giúp pháp lý đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác.

2. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh Trợ giúp pháp lý

a) Cung cấp thông tin, tài liệu và phối hợp với cơ quan, tổ chức để giải thích, thông tin về chính sách trợ giúp pháp lý; tiếp nhận, xác định người được trợ giúp pháp lý; thụ lý và thực hiện trợ giúp pháp lý.

b) Cử người, phối hợp với cơ quan, đơn vị thực hiện xác minh, giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý; thực hiện trợ giúp pháp lý bảo đảm quyền và lợi ích của người được trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của người được trợ giúp pháp lý và quy định pháp luật.

Điều 10. Truyền thông về trợ giúp pháp lý

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Đăng tải thông tin về hoạt động hoặc phối hợp trợ giúp pháp lý trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác trợ giúp pháp lý.

b) Công khai Bảng thông tin, Tờ tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông về trợ giúp pháp lý tại trụ sở. Thực hiện rà soát, cập nhật thông tin về trợ giúp pháp lý cho tổ chức, cá nhân tiếp cận chính sách trợ giúp pháp lý.

2. Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước)

a) Biên soạn, in ấn, cung cấp các loại biểu mẫu về trợ giúp pháp lý và gửi đến các cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã, gồm: Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý, Bảng thông tin, Tờ thông tin, Tờ gấp pháp luật, Hộp tin trợ giúp pháp lý, sản phẩm truyền thông khác để thực hiện công tác truyền thông.

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã giải thích, hướng dẫn về trợ giúp pháp lý, trợ giúp pháp lý đối với vướng mắc pháp lý theo quy định pháp luật.

c) Viết tin, bài đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp và trên các trang Fanpage Facebook, Zalo về hoạt động trợ giúp pháp lý tại cơ sở theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Rà soát, đánh giá nhu cầu lĩnh vực pháp luật cần truyền thông, vướng mắc pháp lý thường xảy ra trên địa bàn để phối hợp tổ chức truyền thông.

b) Rà soát nhu cầu và cung cấp đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước nhu cầu về Bảng thông tin, Tờ tin, tài liệu, biểu mẫu, sản phẩm truyền thông về trợ giúp pháp lý; thực hiện sử dụng hiệu quả theo quy định; niêm yết thông tin về trợ giúp pháp lý tại nơi thuận tiện cho người dân tiếp cận.

c) Chủ động phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện giải thích, hướng dẫn về quyền được trợ giúp pháp lý; cung cấp mẫu đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý, tờ gấp pháp luật cho người được trợ giúp pháp lý hoặc người thân thích khi có nhu cầu trợ giúp pháp lý; đề nghị Trung tâm Trợ giúp pháp lý

nhà nước hoặc Chi nhánh Trợ giúp pháp lý phối hợp truyền thông, giải thích, hướng dẫn nếu thấy cần thiết.

d) Đăng tải trên Trang thông tin điện tử, Fanpage Facebook, Zalo về trợ giúp pháp lý phù hợp điều kiện của địa phương.

Điều 11. Tiếp công dân, giải quyết các vụ việc liên quan đến người được trợ giúp pháp lý

1. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước cử người phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tiếp công dân có người thuộc diện được trợ giúp pháp lý.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

Chủ trì và đề nghị Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước phối hợp trong quá trình tiếp công dân, giải quyết các vụ việc pháp lý liên quan đến người được trợ giúp pháp lý theo thẩm quyền.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ thực hiện sơ kết, tổng kết công tác trợ giúp pháp lý và tình hình thực hiện Quy chế trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm điều kiện vật chất cho hoạt động trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý phối hợp thực hiện các quy định pháp luật về giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và thông báo, thông tin kịp thời về trợ giúp pháp lý; niêm yết các tài liệu, sản phẩm truyền thông về trợ giúp pháp lý; tạo điều kiện để người thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm làm việc và các điều kiện vật chất khác cho Chi nhánh Trợ giúp pháp lý và phối hợp thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý theo quy định.

5. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo, đề

xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành./.